

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2018

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Đức và ông Tạ Đức Minh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ TAND
quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long
Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2018/TLST- HNGĐ ngày
10/5/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
48/2018/QĐXX - ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số
43/2018/QĐHPT-ST ngày 17/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thăng L, sinh năm 1965;

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số X Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền,
quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (Có mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thị Tuyết X, sinh năm 1965;

Hộ khẩu thường trú: Số X Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn
Kiếm, Hà Nội. Hiện ở: Số XY phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên,
Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/04/2018 và trong quá trình xét xử,
nguyên đơn ông Nguyễn Thăng L trình bày:**

*Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Tuyết X kết hôn trên cơ sở tự nguyện
và có đăng ký kết hôn ngày 17/09/1987 tại UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn
Kiếm, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống cùng gia đình chồng tại
XY phố Hàng Gà, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Năm 1990 thì chuyển ra sống ở số

X phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến năm 2003 vợ chồng ông mới chuyển về sinh sống tại địa chỉ XY phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội. Quá trình sống chung, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, cư xử vợ chồng không hợp, hai bên thường xuyên xung đột cãi vã. Do không thể chịu đựng được cuộc sống ngột ngạt không hạnh phúc nên vợ chồng ông sống ly thân và từ tháng 5/2015 cho đến nay ông chuyển về sinh sống tại số X phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Trong suốt thời gian ly thân, ông và bà X không có quan hệ gì, không hỏi han quan tâm đến nhau. Ông và bà X đã tự hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà X.

* Về con chung: Ông và bà Phạm Thị Tuyết X có 01 con chung là anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987. Hiện anh Nam đã trưởng thành, lập gia đình và ra sống riêng. Nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Về tài sản chung vợ chồng: Ông và Phạm Thị Tuyết X đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Ông xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai bị đơn Phạm Thị Tuyết X trình bày:

* Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thăng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/09/1987 tại trụ sở UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng bà hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ông L đã bỏ nhà đi không sống với bà, không quan tâm gì đến vợ con. Ông L quan hệ tình cảm với nhiều người, bà đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông không thay đổi. Nay ông L không nhận ra lỗi lầm vẫn nhất quyết xin ly hôn với bà thì bà đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng bà ly hôn.

* Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung là anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987. Anh N đã trưởng thành, lập gia đình và ra sống riêng.

* Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Bà nhất trí với ý kiến của ông L. Tài sản chung vợ chồng hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thăng L có mặt còn bà Phạm Thị Tuyết X vắng mặt. Ông L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với bà Phạm Thị Tuyết X.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ

lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên: Về hôn nhân: Theo trình bày của các đương sự tại tòa án, ông L và bà X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho ông L được ly hôn bà X. Về con chung: Ông L và bà X có 01 con chung là anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Về tài sản chung vợ chồng: Ông L và bà X đã tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét; nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Phạm Thị Tuyết X là bị đơn trong vụ án, hiện đang thường xuyên sinh sống tại số 27 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như xét xử, bà Phạm Thị Tuyết X đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Đây là lần thứ hai bà X vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thăng L và bà Phạm Thị Tuyết X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/9/1987 tại trụ sở UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông L và bà X trình bày tại Tòa án là khác nhau nhưng đều thể hiện tình cảm vợ chồng giữa ông L và bà X là không còn, hai bên thừa nhận vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã sống ly thân trong một thời gian dài, nay ông L xin ly hôn thì bà X cũng đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại UBND phường Bồ Đề, Công an phường Bồ Đề và lời khai của anh Nguyễn Hoài N con chung của ông L và bà X cũng đều thể hiện ông bà phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2013, vợ chồng không còn tình cảm và sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng của ông L và bà X đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L với bà X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông L và bà X có 01 con chung là anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Ông L và bà X tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thăng L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thăng L và bà Phạm Thị Tuyết X được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thăng L.

Ông Nguyễn Thăng L được ly hôn bà Phạm Thị Tuyết X.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Thăng L và bà Phạm Thị Tuyết X có 01 con chung là anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1987, đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Ông Nguyễn Thăng L và bà Phạm Thị Tuyết X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thăng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số 0000386 ngày 10/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, ông Nguyễn Thăng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà Phạm Thị Tuyết X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- UBND phường Hàng Bồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc